

Việt Trì, ngày 25 tháng 9 năm 2020

Số: 312/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 383/2020/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Bi đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976.

Đều ĐKKHKT tại: Tổ A, khu B, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/9/2000 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 22/3/2010. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất thỏa thuận: Do cháu Nguyễn Văn Đ đã trưởng thành lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quốc H. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị theo Biên bản thỏa thuận ngày 07/9/2020 với nội dung như sau:

Anh C thanh toán cho chị T số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Hình thức thanh toán chuyển vào số tài khoản: 9704151511819469 chủ tài khoản: Nguyễn Thị T tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Phú Thọ, trong vòng 12 tháng kể từ tháng 10/2020 đến tháng 10/2021. Anh C cam kết sẽ trả đủ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho chị T theo thời gian đã thỏa thuận. Nếu không đúng anh C tự nguyện chịu lãi chậm trả với số tiền trên.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T chịu cả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Xác nhận chị Nguyễn T đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0001241 ngày 7 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND P.VC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Chi cục THA dân sự TP Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm

**Tou ,n nh©n d©n
thunh phè viÖt tr×
tØnh phó thả**

Sè: 301/2020/TL - TA

**Céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt nam
§éc lÛp - Tù do - H'nh phúc**

ViÖt Tr×, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**trÝch lóc QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

T'ì quyÖt ®Þnh công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
sè: 301/2020/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai Hương, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Đỗ Việt Anh, sinh năm 1985

Đều ĐKKHKT tại: Tổ 36A, khu 17, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh
Phú Thọ.

**Tou ,n nh©n d©n thunh phè viÖt tr× - tØnh phó thả
®· QuyÖt ®Þnh**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Mai Hương và anh Đỗ Việt Anh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Mai Hương và anh Đỗ Việt Anh thống nhất xác
định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 14/11/2013 và
cháu Đỗ Bảo Ngọc, sinh ngày 06/6/2015. Chị Nguyễn Mai Hương và anh Đỗ Việt Anh
thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Đỗ Nguyễn Anh Thư cho chị Hương
được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đỗ Bảo Ngọc
cho anh Anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên
không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Mai Hương và anh Đỗ Việt Anh thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Mai Hương và anh Đỗ Việt Anh thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Mai Hương chịu cả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Xác nhận chị Nguyễn Mai Hương đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0001260 ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Hoàn lại cho chị Nguyễn Mai Hương số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

Nội nh

- C, c đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Th

Nguyễn Thị Th

**Tou ,n nh©n d©n
Thạnh phè viÖt tr×
tØnh phó thả**

**céng hơp x· húi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H'nh phóc**

ViÖt Tr×, nguy 11 th,ng 4 n'ím 2018

Sè: /2018/Q§ST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Chí Trí - Sinh năm 1980

Số 18/40 Hòa Bình II, phường An Cư, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Chị Hán Thị Loan - Sinh n'ím 1990

ĐKKHKT: Xóm 7, xã Dị nậu, huyện tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện tại: Đội 3, Thông Đậu, phường Minh nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

C"n cơ vựo §iÒu 55, 58, 81, 82 và Điều 83 LuËt h«n nh©n vự gia ®×nh;

C"n cơ vựo bi'ñ b¶n ghi nhËn sù tù nguyÖn lý h«n vự hơp gi¶i thịnh nguy 03 th,ng 4 n'ím 2018.

xĐt thËy

ViÖc thuËn t×nh ly h«n vµ tho¶ thuËn c¸a c¸c ®-ng sù ®i ghi trong bin b¶n ghi nhËn sù tù nguyÖn ly h«n vµ hµm gi¶i th¶nh nguy 15 th¸ng 12 n¸m 2017 lµ hµm to¸n tù nguyÖn vµ kh«ng tr¸i ph¸p luËt, kh«ng tr¸i ®¹o ®c x¸ h¸i.

§. hÖt th¸i h¹n b¶y nguy, kÖ t nguy l¸p bin b¶n ghi nhËn sù tù nguyÖn ly h«n vµ hµm gi¶i th¶nh, kh«ng c¸ ®-ng sù nµo thay ®i ý kiÖn vÒ sù tho¶ thuËn ®¸.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C«ng nhËn sù thuËn t×nh ly h«n gi÷a: Anh Lê Chí Trí và chị Hán Thị Loan

2. C«ng nhËn sù tho¶ thuËn c¸a c¸c ®-ng sù cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vĩ ch¸ng c¸ một con chung lµ ch¸u Lê Ngọc Ngân - sinh ngày 20/6/2013.

Khi ly h«n hai b¸n th¸ng nh¸t th¸a thuËn: Giao cho anh Lê Chí Trí trực tiếp chăm sóc, nuôi d¸ng, gi¸o d¸c con chung là các ch¸u Lê Ngọc Ngân - sinh ngày 20/6/2013 cho đến khi con chung thành nin. Chị Loan cấp d¸ng tiÖn nu«i con chung cùng anh Trí là 1.000.000đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp d¸ng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung thành nin. Phương thức cấp d¸ng theo tháng

Chị Loan có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ¸c cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức:** Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lê Chí Trí xin ch¸u 150.000đồng (Mét tr¸m n¸m m¸i ngh¸n ®¸ng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp d¸ng nuôi con chung (x¸c nhËn anh Trí ®¸ nép 300.000®ồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí t¸ bin lai s¸ 00048716 ngày 29/3/2018 c¸a Chi cc Thi h¸nh ,n dn sù TP.ViÖt Trì).

“Tr¸ng h¸p QuyÖt ®¸nh ®i thi h¸nh theo qui ®¸nh t¸i ®iÖu 2 LuËt thi h¸nh ,n dn sù th¸ ng¸i ®i thi h¸nh ,n dn sù, ng¸i ph¶i thi h¸nh ,n dn sù c¸ quyền tho¶ thuËn thi h¸nh ,n, quyền y¸u c¸u thi h¸nh ,n, tù nguyÖn thi h¸nh ,n ho¸c b¸ c¸ng chÖ thi h¸nh ,n theo qui ®¸nh t¸i c¸c ®iÖu 6, 7, 7a vµ 9 luËt thi h¸nh ,n dn sù; th¸i hiÖu thi h¸nh ,n ®i th¸c hiÖn theo qui ®¸nh t¸i ®iÖu 30 LuËt thi h¸nh ,n dn sù”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ¸c ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ¸ng sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND P. An Cư
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đi¸u Thị Bích L¸t

